TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Phú Cường

- Bà Võ Thị Minh Phương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa****:* Bà Lại Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát*** *nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Quốc, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2017/HSST- QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

- **Trần Văn B** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 09 tháng 6 năm 1999; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội A, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn K (sống) và bà Phạm Thị P (sống); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16.7.2017, có mặt tại phiên tòa.

- **Phan Bá Q** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 20 tháng 6 năm 1993; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội B, thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Phan Bá G (sống) và bà Lê Thị Thúy N (sống); Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ Võ Thị P, sinh năm 1996 có 01 con sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

+ Anh Phạm Đức C, sinh năm: 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm 1998 (Có mặt).

Địa chỉ: H11/09/K38 đường B, tổ A, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Bùi Nguyễn Hải Y, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 266 đường H , phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Đoàn Thị Minh H, sinh năm 1968. (Có mặt)

Địa chỉ: H11/09/K38 đường B, tổ A, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h30 ngày 16/7/2017, Trần Văn B rủ Phan Bá Q đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe môtô hiệu Wave màu đỏ, gắn BKS 73L1-4493 chở B đi đến trước nhà số 264-266 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện xe môtô hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 43R1 - 5662 của chị Bùi Nguyễn Hải Y, xe này do chồng chị Y là anh Phạm Đức C sử dụng để tại đây. Q dừng xe cách đó khoảng 100m để B vào trộm xe. B bật chìa khoá xe sáng đèn và dắt xe đi được khoảng 3m thì bị anh C và anh Lê Thế T phát hiện bắt giao cho Công an phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử lý.

Đến 15h cùng ngày, Công an phường Hoà Cường Bắc mời Q lên làm việc, Q khai nhận cùng với B đi trộm cắp như trên và giao nộp 01 xe Wave màu đỏ, gắn BKS 73L1-4493.

Theo kết luận định giá tài sản số 99 ngày 04/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 43R1 - 5662 có giá trị là 12.000.000 đồng.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra, Trần Văn B khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/7/2017, Trần Văn B đi bộ đến số nhà 153 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trộm cắp 01 xe máy hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, BKS 43T1 - 6012 của bà Đoàn Thị Minh H. Xe này do chị Nguyễn Thị Hoài T sử dụng để tại đây.

Sau khi chiếm đoạt được xe, B bán cho Phan Bá Q được 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Chiếc xe này Q đã thay BKS 43T1 - 6012 bằng BKS 73L1 - 4493 (biển số này Q nhặt ở tỉnh Quảng Bình, không rõ địa chỉ) và dùng để chở B đi trộm cắp vào ngày 16/7/2017.

Theo kết luận định giá tài sản số 113 ngày 28/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: 01 xe máy hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, BKS 43T1- 6012 có giá trị là 5.000.000 đồng.

*** Tang vật thu giữ :**

- 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 43R1 - 5662 (*đã trả lại cho chủ sở hữu*).

- 01 xe máy hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, số máy 0637049, số khung 096550, 01 BKS 43T1 - 6012 (*đã trả lại cho chủ sở hữu*).

- 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355103077181389 bên trong có sim 0967212632 (*thu giữ của Phan Bá Q*).

- 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355240103187962519 bên trong có sim 01628782670 (*thu giữ của Trần Văn B*).

- 01 BKS 73L1-4493.

Quá trình điều tra Trần Văn B và Phan Bá Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

* *Về dân sự:* Trần Văn B đã tự nguyện khắc phục cho Phan Bá Q số tiền 1.500.000 đồng. Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 93/CTr-VKS ngày 06.11.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố: Trần Văn B và Phan Bá Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai.

- Bị cáo Trần Văn B và Phan Bá Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan và tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, o, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn B từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Bá Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355103077181389 bên trong có sim 0967212632 (*thu giữ của Phan Bá Q*) và 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355240103187962519 bên trong có sim 01628782670 (*thu giữ của Trần Văn B*).

* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 BKS 73L1-4493.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, tại nhà số 264 - 266 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng Trần Văn B và Phan Bá Q đã có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen BKS 43R1 - 5662 của anh Phạm Đức C có giá trị 12.000.000 đồng. Trước đó ngày 10/7/2017 tại số nhà 153 đường H, phường C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng Trần Văn B có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Wave S màu đỏ - đen - xám, BKS 43T1 - 6012 của chị Nguyễn Thị Hoài T, trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản Bảo chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Các bị cáo đã cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công phân nhiệm cũng như chuẩn bị công cụ phạm tội, sau khi Q chở B đến, B tự đi bộ đến lấy tài sản còn Q đi về nhà chờ thông tin. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" téi ph¹m vµ h×nh ph¹t ®ưîc quy ®Þnh t¹i khoản 1 §iÒu 138 cña Bé luËt h×nh sù như cáo trạng số 93/CTr-VKS ngày 06.11.2017 của Viện kiểm sát quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức việc làm đúng sai nhưng vì muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân bị cáo Trần Văn B đã rủ bị cáo Phan Bá Q cùng thực hiện hành vi phạm tội lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để xe quên rút chìa khóa để chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Airblade trị giá 12.000.000 đồng. Ngoài ra bị cáo B đã một mình chiếm đoạt 01 xe Wave S trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và tuyên một mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo là cần thiết để giáo dục các bị cáo và răn đe làm gương cho người khác.

Đối với bị cáo Trần Văn B: bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội và trực tiếp trộm cắp hai xe mô tô trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.000.000 đồng, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội nhiều lần được" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS sẽ được áp dụng đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, tại phiên tòa bị cáo khai nhận, ngày 27/11/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đến nay bản án nói trên chưa có hiệu lực pháp luật). Như vậy mức hình phạt được áp dụng đối với bị cáo B phải cao hơn bị cáo Q và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Phan Bá Q khi nghe bị cáo B rủ thì hưởng ứng ngay và dùng xe mua lại của B để chở B đi thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng sau khi chở B đến thì Q về nhà đợi, không trực tiếp lấy tài sản nên mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo B.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Đối với bị cáo Q có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tài sản bị thu hồi ngay trả cho người bị hại thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo Q có ông nội có công với cánh mạng được tặng thưởng huân chương. Đối với bị cáo B, tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị Hoài T yêu cầu bị cáo B bồi thường thêm 1.500.000 đồng tiền chi phí giữ xe trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo B đã tự nguyện bồi thường ngay tại phiên tòa, ngoài ra người bị hại chị Nguyễn Thị Hoài T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Do bị cáo Q có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nghề nghiệp và chỗ ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, các bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với việc Phan Bá Q mua xe mô tô hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, số máy 0637049, số khung 096550, 01 BKS 43T1 – 6012 từ Trần Văn B, khi bán xe B nói xe này do B mua trên mạng chợ tốt không có giấy tờ, Q không biết đây là tài sản do B trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là có căn cứ.

* *Về vật chứng*: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe máy hiệu Honda Airblade màu đen, BKS 43R1 - 5662 và 01 xe máy hiệu Wave S, màu đỏ - đen - xám, số máy 0637049, số khung 096550, 01 BKS 43T1 - 6012 cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý. Đối với 01 BKS 73L1 - 4493 không có giá trị sử dụng nên cần tich thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355103077181389 bên trong có sim 0967212632 (*thu giữ của Phan Bá Q*) và 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355240103187962519 bên trong có sim 01628782670 (*thu giữ của Trần Văn B*) là điện thoại các bị cáo dùng vào việc liên lạc để đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng đề nghị áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS "Người phạm tội tự thú" là không có cơ sở bởi lẽ: Ngay sau khi bị bắt vào ngày 16.7.2017 đến ngày 25.7.2017 cơ quan điều trả đã lấy lời khai đối với bị cáo B nhiều lần và cũng chính bị cáo B viết bản tường trình nhiều lần đều cố tình không khai báo và khai không đúng lần phạm tội ngày 10.7.2017. Qua đấu tranh đến ngày 25.7.2017 bị cáo mới thay đổi lời khai thừa nhận hành vi phạm tội ngày 10.7.2017. Do đó Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS "Người phạm tội tự thú" đối với bị cáo B là không có cơ sở để chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Văn B và bị cáo Phan Bá Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16.7.2017.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm h, g, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Bá Q 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 20.12.2017).

Giao bị cáo Phan Bá Q cho UBND xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

** Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355103077181389 bên trong có sim 0967212632 (*thu giữ của Phan Bá Q*) và 01 điện thoại Nokia, màu đen - trắng, số Imei 355240103187962519 bên trong có sim 01628782670 (*thu giữ của Trần Văn B*).

* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 BKS 73L1-4493.

Các vật chứng trên hiện đang được lữu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017.

2. *Về án phí:* Bị cáo Trần Văn B và bị cáo Phan Bá Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Thùy